

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2020/HSST

Ngày: 13/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Tòng Văn Tọt.**
2. Ông **Lưu Tuấn Cường**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Mạnh Huy** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST, ngày 24 tháng 7 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên khác: Không; Sinh năm: 1999, tại huyện M, tỉnh Điện Biên; NĐKHKTT: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Thái; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T1, sinh năm: 1972 (đã chết) và con bà Quàng Thị T2, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến ngày xét xử, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Họ và tên: Lù Văn D, Tên khác: Không. Sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: Bản H, xã Ả, huyện M, Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Họ và tên: Lò Văn N, tên khác: Lò Văn O; sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản C1, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: Cầm Nhân K, tên khác: Không, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

3. Họ và tên: Lò Thị D1, tên khác: Không, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

Người được anh Cầm Nhân K ủy quyền: Chị Lò Thị D1, sinh năm 1994.
Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Họ và tên: Quàng Thị N1, tên khác: Không, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ X, thị trấn M, huyện M, tỉnh Điện Biên.

(Vắng mặt)

2. Họ và tên: Lò Văn T3, tên khác: Không, Sinh năm 1993. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã N, TP. Đ, tỉnh Điện Biên.

3. Họ và tên: Lò Thị T4, tên khác: Không, sinh năm 1973. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản N, xã N, TP. Đ, tỉnh Điện Biên.

4. Họ và tên: Lò Văn T5, tên khác: Không, sinh năm 1995. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản C2, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

5. Họ và tên: Quàng Văn Q, tên khác: Không, sinh năm 2002. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản P, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

6. Họ và tên: Quàng Văn P, tên khác: Không, sinh năm 2002. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản C, xã A, huyện M, tỉnh Điện Biên.

7. Họ và tên: Lò Văn H, tên khác: Không, sinh năm 1996. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

8. Họ và tên: Tòng Văn T6, tên khác: Không, sinh năm 1997. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, Điện Biên.

9. Họ và tên: Lương Văn T7, tên khác: Không, sinh năm 1997. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

10. Họ và tên: Cầm Nhân T8, tên khác: Không, sinh năm 1994. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

11. Họ và tên: Lò Văn D2, tên khác: Không, sinh năm 2002. (Có mặt)

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, Điện Biên.

12. Họ và tên: Lò Văn L, tên khác: Không, sinh năm 1990. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản H, xã A, huyện M, Điện Biên.

13. Họ và tên: Lò Văn T9, tên khác: Lò Văn A, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

14. Họ và tên: Lò Văn T10, tên khác: Không, sinh năm 1999. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

15. Họ và tên: Lò Văn P1, tên khác: Không, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Bản H1, thị trấn M, huyện M, Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn T được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 07/2/2020 tại quán nước vỉa hè của chị Quảng Thị N1 ở khu vực Quảng trường H, thuộc Bản H1, thị trấn M, huyện M, trong lúc uống rượu giữa Quảng Văn P và Lù Văn D đã xảy ra mâu thuẫn, D đã dùng tay đâm vào mặt, bụng P. Thấy vậy, Lò Văn T đã lao vào đánh D thì được mọi người can ngăn, sau đó T lấy xe mô tô BKS: Y, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS cùng Lò Văn N chở P về nhà chị gái T là Lò Thị D1. Tại sân nhà Lò Thị D1, T lấy con dao quắm dài khoảng 80cm, cán bằng gỗ dài khoảng 50cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 30cm, rộng 3cm đi bộ ra khu vực quán nước tại Quảng trường H tiếp tục tìm D để đánh. Khi đi được 100m thì Lò Văn N điều khiển xe mô tô BKS: Y đuổi theo bảo T quay về, nhưng T không về mà bảo Ngọc đèo ra khu Quảng trường H, thì nhìn thấy D đang đứng dưới lòng đường T nhảy khỏi xe mô tô chạy đến phía D đang đứng, khi cách D khoảng 01m, T hai tay cầm dao chém 01 nhát từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng mặt sau cổ tay trái của Lù Văn D: Vết thương sắc gọn, sọc có kích 11cm x 0,5cm; gãy 1/3 trên 2 xương cổ tay trái gây thương tích cho D là 19%. Sau khi chém D, T bị mọi người truy đuổi, T đã ném con dao ở dọc đường và chạy trốn vào khu vực bãi cà phê cạnh Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên huyện M. Còn D được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa huyện M.

Tại biên bản xem xét dấu vết thân thể lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/2/2020 tại Bệnh Viện đa khoa huyện M: Anh Lù Văn D bị 01 vết thương rách da có chiều dài 8,5 cm ở trên mặt cổ tay trái đã được khâu lại bằng các mũi chỉ (vết thương sắc gọn) (trên phần giữa rách da có 01 vùng vết thương hở có kích thước (2,2 x 1,9) có dịch theo bác sỹ vết thương hở là trong quá trình điều trị, mô xẻ bị nhiễm trùng).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 68/TgT ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên anh Lù Văn D bị tổng thương cơ thể là 19% (Mười chín phần trăm) sức khỏe.

Ngày 01/4/2020 Cơ quan công an huyện Mường Ảng ra Quyết định số 43/QĐ trưng cầu giám định vật gây nên thương tích cho anh Lù Văn D. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/GDPY ngày 03/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Điện Biên kết luận con dao quắm có đặc điểm hình dạng, kích thước (giống mô hình mô phỏng và bản vẽ mô tả) có thể gây nên các thương tích cho Lù Văn D và phù hợp với đặc điểm hình thành dấu vết thương tích do tác động ngoại lực của vật sắc gây nên.

Về phần bồi bồi thường dân sự: Anh Lù Văn D yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền là 10.000.000đ (Mười triệu đồng), gia đình bị cáo đã bồi thường được 2.500.000đ, còn 7.500.000đ hẹn đến tháng 12/2020 bị cáo bồi thường hết.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 36/CT - VKSMA, ngày 23/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất,

mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”.

Vật chứng: Chấp nhận sự trao trả tài sản giữa cơ quan điều tra và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lò Thị D1.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; điều 357, 584, 585, 586, 590 BLDS:Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại Lò Văn D.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo sống ở xã có điều kiện đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình: Bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho anh D là 19% sức khỏe. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn thật thà khai báo, bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Do có mâu thuẫn cá nhân vào khoảng 23 giờ ngày 07/2/2020, tại khu vực đường tại Quảng trường H thuộc Bản H1, thị trấn M, huyện M Lò Văn T đã dùng con 01 dao quắm chém 01 nhát vào cẳng tay trái của Lò Văn D: Vết thương sắc gọn, sọc có kích 11cm x 0,5cm; gãy 1/3 trên 2 xương cẳng tay trái gây thương tích 19%.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo tại các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các biên bản lấy lời khai của người bị hại Lò Văn D biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, phù hợp với lời khai của những người làm chứng. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn T có đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội phạm tội* của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] . *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung là “dùng vũ khí nguy hiểm” và “có tính chất côn đồ” không vi

phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] . *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên được bố mẹ cho đi học đến lớp 8/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, bố mất sớm bị cáo phải biết quan tâm chăm sóc mẹ già. Nhưng với bản chất ham chơi chỉ vì mâu thuẫn trong lúc người bị hại Lù Văn D khi đang ngồi uống rượu có mâu thuẫn cá nhân với em trai họ của bị cáo Lò Văn T là Quảng Văn P, sau đó bị hại D đánh P bất tỉnh trên vỉa hè, nên T bức tức bực phát muốn trả thù cho em trai nên dùng con dao gây thương tích cho Lù Văn D, do vậy người bị hại cũng có một phần lỗi. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 10.000.000đ, đã bồi thường được 2.500.000đ, còn 7.500.000đ hẹn đến tháng 12/2020 bồi thường hết. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại điều 52 BLHS.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo đã ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho bị hại; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 của BLHS, Hội đồng xét xử áp dụng điều 54 của Bộ luật hình sự cho bị cáo một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề nhẹ hơn.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về phần trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho anh D số tiền 10.000.000đ, đã bồi thường được 2.500.000đ, còn 7.500.000đ hẹn đến tháng 12/2020 bồi thường hết. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, anh D nên chấp nhận.

[8]. Đối với hành vi Lù Văn D dùng tay đánh vào người Quảng Văn P. Tuy nhiên không có thương tích gì trên thân thể P. Ngày 23/6/2020 Công an huyện Mường Ảng đã Quyết định xử lý hành chính đối với Lù Văn D về hành vi gây mất trật tự an toàn xã hội là phù hợp và đúng pháp luật.

Đối với Lò Văn N (Lò Văn O) sinh năm: 1994 trú Bản C1, xã A, huyện M người đèo T xuống khu Quảng trường H đã khuyên T quay về, không tham gia đánh D. Do vậy hội đồng xét xử không đề cập vấn đề xử lý.

[9] . *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử thấy rằng: 01 xe mô tô BKS: Y, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ đen, là xe của gia đình chị gái Lò Thị D1 sinh năm: 1994, trú tại Bản H1, thị trấn M không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. CQĐT đã trả lại cho gia đình Lò Thị D1 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với con dao quắm bị cáo dùng gây thương tích cho Lù Văn D CQĐT đã tiến hành truy tìm, nhưng không thấy, tại phiên tòa chị Lò Thị D1 không yêu cầu bị cáo bồi thường con dao nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] .*Về án phí*: Bị cáo Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 134; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt: Lò Văn T 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09 tháng 4 năm 2020.

2. Vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Chấp nhận việc trao trả 01 xe mô tô BKS: Y, nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS màu sơn đỏ đen giữa cơ quan điều tra và chị Lò Thị D1.

3. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 BLHS; điều 357, 584, 585, 586, 590 BLDS: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại của bị cáo với bị hại; Bị cáo Lò Văn T bồi thường cho bị hại Lù Văn D 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) vào tháng 12/2020.

4. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn T.

5. *Về quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định

tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo; Dương sự;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Vân